

Số: 19/2022/QĐST-DS

Mang Thít, ngày 08 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1958

Địa chỉ: ấp A, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện hợp pháp của ông Hai là chị Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1984 (Theo Giấy ủy quyền ngày 11/01/2022)

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

** Bị đơn:* 1. Anh Nguyễn Thiện N, sinh năm 1982.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bị đơn anh Nguyễn Thiện N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn H tổng số tiền là 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng). Trong đó gồm 100.000.000 đồng tiền vay gốc và 8.000.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn anh Nguyễn Thiện N không thi hành án xong số tiền trên, thì hàng tháng bị đơn anh Nguyễn Thiện N còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H là người cao tuổi nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ông Hai được miễn án phí dân sự sơ thẩm mà ông H phải chịu.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Thiện N nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.350.000 đồng (Một triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện MT;
- Phòng KTNV&THA – TAT;
- Chi cục THA.DS huyện MT;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Công Hảo